

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST

Ngày: 27-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hùng

Ông Phạm Công Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Sen là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/LTST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang S (Tên gọi khác: Không), Sinh năm: 1980 tại tỉnh C; Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim L (Đã chết) và bà Võ Thị Hồng H, sinh năm 1951; có vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1983 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Hữu M (Tên gọi khác: Không), Sinh năm: 1990 tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Hữu T, sinh năm 1964; Con bà Trần Thị T, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Nguyễn Quang S, sinh năm: 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh B.

Võ Hữu M, sinh năm: 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đ

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Chị Vũ Thị H, sinh năm 1983 (vắng)

Chị Nguyễn Thị Hoàng T, sinh năm 1989 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Bà Võ Thị Hồng H1, sinh năm 1951 (có mặt)

Chị Nguyễn Thị Hoàng P, sinh năm 2003 (có mặt)

Đồng địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh B.

*** Người làm chứng:**

Bà Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1948

Chị Trần Thị Ngọc X, sinh năm 1959

Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1968

Chị Trần Thị Hoàng P, sinh năm 1961

Đồng địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh B.

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 07/4/2020 đến ngày 10/4/2020, Võ Hữu M là chồng sắp cưới của Nguyễn Thị Hoàng T đã cùng với T về ở nhà mẹ ruột của T là bà Võ Thị Hồng H1 tại Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh B. Trong thời gian này, Minh có hành động trêu chọc làm cháu Nguyễn Thị Hoàng P là cháu nội của bà H1 khó chịu. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/4/2020, P về ăn cơm nhà cha ruột là Nguyễn Quang S ở H, xã C, huyện V có kể lại sự việc trên cho S và chị Vũ Thị H là mẹ kế của P. Nghe Phương kể lại, S cho rằng M có hành động sàm sỡ đối với con gái P. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, S mang theo 01 cây chày đập đá bằng gỗ dài khoảng 41,5 cm đến nhà bà H1. Khi đi vào nhà thấy M đang nằm trên võng trong quán cà phê nhà bà H1, S cầm cây chày chỉ thẳng vào mặt M, chửi tục và nói: "... từ chiều đến tối mày cút khỏi nhà tao". Lúc này, S dùng cây chày đánh nhiều cái trúng vào đầu của M. M dùng chân bàn cũ bằng gỗ dài 68,5 cm để đỡ đòn rồi đánh trả và dùng hòn đá cuội đập vào đầu S gây thương tích thì được bà H1, T và chị H can ngăn. Sau khi vụ việc xảy ra, M và S được người nhà đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Vân Canh. Sau đó, S đã xin về nhà trong ngày để tự điều trị, còn M đến ngày 14/4/2020 thì xuất viện.

Vào các ngày 11/4/2020 và 05/5/2020, M, S đã lần lượt làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án, yêu cầu giám định thương tích.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 119 và 120/2020/PY - TgT cùng ngày 12/6/2020, Công văn số 155/TTPY - HCTH ngày 22/7/2020 của Trung

tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận tỷ lệ thương tích của Võ Hữu M và Nguyễn Quang S như sau:

Đối với Nguyễn Quang S: Chấn thương rách da vùng trán, không tổn thương sọ, nội sọ đã điều trị. Hiện tại: Vùng trán trái vết thương để sẹo kích thước (0,5x0,5) cm. Thuộc sẹo nhỏ, tỷ lệ 01% (Một phần trăm). Vùng giữa trán vết thương để sẹo kích thước (1x0,5) cm. Thuộc sẹo nhỏ, tỷ lệ 01% (Một phần trăm). Điện não đồ: Biến đổi nhẹ. Tỷ lệ 05% (Năm phần trăm); chấn thương gây sưng nhẹ, đau nhức 1/3 cẳng tay trái, cử động cẳng tay trái bình thường đã điều trị. Hiện cẳng tay trái không có dấu vết, vận động tay trái trong giới hạn bình thường. Tỷ lệ 0% (Không phần trăm). Tổng tỷ lệ: 07% (Bảy phần trăm).

Đối với Võ Hữu M: Chấn thương gây rách da đầu gồm ba (03) vết thương, không tổn thương sọ, nội sọ đã điều trị. Hiện tại để lại các sẹo mềm, không dính: Vùng thái dương đỉnh trái kích thước (2x1) cm. Thuộc sẹo nhỏ, tỷ lệ: 01% (Một phần trăm). Vùng chẩm trái kích thước (1,5x1) cm. Thuộc sẹo nhỏ, tỷ lệ: 01% (Một phần trăm). Vùng thái dương chẩm phải kích thước (3,5x0,5) cm. Thuộc sẹo nhỏ, tỷ lệ: 01% (Một phần trăm). Điện não đồ: Biến đổi nhẹ. Tỷ lệ 05% (Năm phần trăm). Tổng tỷ lệ: 08% (Tám phần trăm).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Canh đã tạm giữ các vật chứng sau: 01 (Một) chân bàn bằng gỗ dài 68,5 cm, một đầu (Có cạnh dính ốc vít lòi ra) có kích thước (5,6x6) cm, một đầu tròn có đường kính 5,6 cm; 01 (Một) hòn đá cuội có đường kính 10 cm; 01 (một) cây chày đập đá bằng gỗ, có chiều dài 41,5 cm, một đầu có kích thước (4x5) cm, một đầu có kích thước (4x6) cm.

Về trách nhiệm dân sự: Võ Hữu M yêu cầu Nguyễn Quang S bồi thường toàn bộ chi phí cấp cứu, điều trị tổng số tiền: 14.026.902 đồng và yêu cầu bồi thường khoản bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 05 lần tháng lương cơ sở. Nguyễn Quang S yêu cầu M bồi thường ngày công lao động bị mất trong thời gian cấp cứu, điều trị 01 ngày của người bệnh với giá ngày công lao động là 350.000 đồng/ngày và yêu cầu bồi thường khoản bù đắp tổn thất về tinh thần từ 03 - 04 tháng lương cơ sở. Nguyễn Quang S đã tự nguyện nộp số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), Võ Hữu M đã nộp số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Canh để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSVC ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Nguyễn Quang S và Võ Hữu M về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Quang S và Võ Hữu M. Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo S đã tự nguyện bồi thường 1.000.000đ và bị cáo M đã tự nguyện bồi thường 500.000đ để khắc phục hậu quả. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt:

Về hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Quang S mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và tuyên phạt bị cáo Võ Hữu M mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự 2015

- Đối với các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại S đã được bị cáo M chấp nhận bồi thường toàn bộ nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo;

- Đối với bị hại Võ Hữu M yêu cầu bị cáo Nguyễn Quang S bồi thường các khoản với tổng số tiền là 21.476.902đ (Hai mươi một triệu bốn trăm bảy sáu nghìn chín trăm lẻ hai đồng). Qua xem xét các chứng cứ hợp pháp có trong hồ sơ, đề nghị HĐXX chỉ chấp nhận các khoản bồi thường sau: Chi phí điều trị trong thời gian nằm viện là 976.902đ; thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện số tiền 1.750.000đ; thu nhập bị mất của người chăm sóc là: 1.000.000đ; bồi thường tổn thất về tinh thần là 7.450.000đ. Tổng cộng là 11.176.902đ. Không chấp nhận các khoản không có chứng từ, hóa đơn hợp pháp: Tiền thuốc điều trị là 500.000đ; Tiền chụp CT đầu là 800.000đ và 9.000.000đ tiền thu nhập bị mất 01 tháng nghỉ do không đi làm được.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu, tiêu hủy vật chứng vụ án là 01 (Một) chân bàn bằng gỗ dài 68,5 cm, một đầu (Có cạnh dính ốc vít lòi ra) có kích thước (5,6x6) cm, một đầu tròn có đường kính 5,6 cm; 01 (Một) hòn đá cuội có đường kính 10 cm; 01 (một) cây chày đập đá bằng gỗ, có chiều dài 41,5 cm, một đầu có kích thước (4x5) cm, một đầu có kích thước (4x6) cm.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Canh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang S và Võ Hữu M đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với

lời khai của các bị cáo trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do bức xúc trước việc Võ Hữu M có hành động sàm sỡ với con gái của mình là Nguyễn Thị Hoàng P nên khoảng 12 giờ 45 phút ngày 10/4/2020, bị cáo S đã đến nhà mẹ ruột là bà H1 dùng cây chày đập đá bằng gỗ dài khoảng 41,5 cm đánh nhiều cái trúng vào đầu của M gây thương tích chấn thương gây rách da đầu gồm ba (03) vết thương. Đối với bị cáo M do bị S đánh nhiều cái vào đầu nên đã dùng chân bàn cũ bằng gỗ dài 68,5 cm để đỡ đòn rồi đánh trả lại và dùng hòn đá cuội đập vào đầu S gây thương tích chấn thương rách da vùng trán.

Theo kết luận giám định pháp y số 119/2020/PY-TgT và 120/2020/PY-TgT cùng ngày 12/6/2020, công văn số 155/TTPY - HCTH ngày 22/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận tỷ lệ thương tích của Nguyễn Quang S là 07% (Bảy phần trăm) và Võ Hữu M là 08% (Tám phần trăm). Nhận thấy, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, hai bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, các bị cáo Nguyễn Quang S và Võ Hữu M đều phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung là “Dùng hung khí nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Với hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra cần xử phạt các bị cáo ở mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo đều có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo S đã tự nguyện bồi thường 1.000.000đ và bị cáo M đã tự nguyện bồi thường 500.000đ để khắc phục hậu quả. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài lần phạm tội này, các bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng. Nhận thấy các bị cáo có khả năng cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội.

[6] Về vật chứng vụ án: Xét thấy cơ quan điều tra Công an huyện Vân Canh thu giữ vật chứng là 01 (một) chân bàn bằng gỗ dài 68,5 cm, một đầu (Có cạnh dính ốc vít lồi ra) có kích thước (5,6x6) cm, một đầu tròn có đường kính 5,6 cm; 01 (một) hòn đá cuội có đường kính 10 cm; 01 (một) cây chày đập đá bằng gỗ, có chiều dài 41,5 cm, một đầu có kích thước (4x5) cm, một đầu có kích thước (4x6) cm là hung khí nguy hiểm bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về bồi thường thiệt hại:

[7.1.] Đối với bị hại Nguyễn Quang S yêu cầu bị cáo M bồi thường ngày công lao động bị mất trong thời gian cấp cứu, điều trị là 01 ngày với số tiền là 350.000đ/ngày và yêu cầu bồi thường khoản bù đắp tổn thất về tinh thần từ 03 - 04 tháng lương sơ sở với tổng số tiền là 6.310.000đ (Sáu triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng). Tại phiên tòa bị cáo M chấp nhận bồi thường toàn bộ khoản tiền trên cho bị hại S, nên Tòa ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Võ Hữu M. Như vậy, tổng số tiền thiệt hại của bị hại Nguyễn Quang S là 6.310.000đ (Sáu triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) bị cáo M đã tự nguyện bồi thường nên bị cáo Võ Hữu M còn phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Quang S số tiền 5.810.000đ (Năm triệu tám trăm mười nghìn đồng).

[7.2.] Đối với bị hại Võ Hữu M yêu cầu bị cáo Nguyễn Quang S bồi thường các khoản: Chi phí điều trị trong thời gian nằm viện là 976.902đ; tiền thuốc điều trị là 500.000đ; Tiền chụp CT đầu là 800.000đ; thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện là 05 ngày x 350.000đ = 1.750.000đ; thu nhập bị mất của người chăm sóc là: 05 ngày x 200.000đ = 1.000.000đ; tiền thu nhập bị mất 01 tháng nghỉ do không đi làm là: 30 ngày x 300.000đ/ngày = 9.000.000đ; bồi thường tổn thất về tinh thần bằng 05 lần mức lương cơ sở là: 1.490.000đ x 05 = 7.450.000đ. Tổng cộng yêu cầu bị cáo S phải bồi thường là 21.476.902đ. Bị cáo S đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa nhận thấy:

Qua xem xét các chứng cứ hợp pháp có trong hồ sơ và thương tích của bị hại, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản bồi thường sau: Chi phí điều trị trong thời gian nằm viện là 976.902đ; thu nhập bị mất trong thời gian nằm viện số tiền 1.750.000đ; thu nhập bị mất của người chăm sóc là: 1.000.000đ; bồi thường tổn thất về tinh thần là 7.450.000đ. Tổng cộng là 11.176.902đ.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền thuốc bắc để điều trị là 500.000đ; Tiền chụp CT đầu là 800.000đ. Bị cáo đã nhập viện và điều trị tại Trung tâm y tế huyện Vân Canh nhưng lại mua thuốc ở bên ngoài và chụp CT đầu ở Bệnh viện Tuy Phước khi không có sự chỉ dẫn của bác sĩ và đều không có chứng từ hóa đơn hợp lệ là không phù hợp nên không được chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường tiền thu nhập bị mất 01 tháng nghỉ do không đi làm là: 30 ngày x 300.000đ/ngày = 9.000.000đ. Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ, căn cứ vào thương tích của bị hại, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu trên.

Như vậy, số tiền bị thiệt hại của bị hại Võ Hữu M là 11.176.902đ (Mười một triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm lẻ hai đồng) được trừ vào số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) bị cáo S đã tự nguyện bồi thường nên bị cáo Nguyễn Quang S còn phải bồi thường cho bị hại Võ Hữu M số tiền 10.176.900đ (Mười triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm đồng).

Theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì bị cáo Nguyễn Quang S phải có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại trên cho Võ Hữu M và ngược lại bị cáo Võ Hữu M có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại trên cho Nguyễn Quang S.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Quang S và Võ Hữu M phải chịu tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh về phần hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang S phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn tháng) tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quang S cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh B để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

1.2. Tuyên bố bị cáo Võ Hữu M phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Hữu M cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang S phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Võ Hữu M số tiền là 11.176.900đ (Mười một triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm đồng) nhưng được trừ vào số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) bị cáo S đã

nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Canh theo biên lai thu tiền số 09555 ngày 03/11/2020. Bị cáo Nguyễn Quang S còn phải bồi thường cho bị hại Võ Hữu M số tiền là 10.176.900đ (Mười triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm đồng).

Buộc bị cáo Võ Hữu M phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Quang S số tiền là 6.310.000đ (Sáu triệu ba trăm mười nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) bị cáo Minh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Canh theo biên lai thu tiền số 09556 ngày 14/11/2020. Bị cáo Võ Hữu M còn phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Quang S số tiền 5.810.000đ (Năm triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Tạm giữ số tiền bị cáo S đã nộp là 1.000.000đ (Một triệu đồng) và bị cáo M đã nộp là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Canh để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) chân bàn bằng gỗ dài 68,5 cm, một đầu (Có cạnh dính ốc vít lòi ra) có kích thước (5,6x6) cm, một đầu tròn có đường kính 5,6 cm; 01 (Một) hòn đá cuội có đường kính 10 cm; 01 (một) cây chày đập đá bằng gỗ, có chiều dài 41,5 cm, một đầu có kích thước (4x5) cm, một đầu có kích thước (4x6) cm. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa Công an huyện Vân Canh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Canh).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 508.800đ (Năm trăm lẻ tám nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Võ Hữu M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 290.500đ (Hai trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Vân Canh;
- VKSND huyện Vân Canh;
- VKDND tỉnh Bình Định;
- THADS huyện Vân Canh;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Phương

